

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023– 2024**  
**KHỐI MẪU GIÁO 3-4 TUỔI – TRƯỜNG MẪM NON THỐNG KÊNH**  
**A. MỤC TIÊU GIÁO DỤC – NỘI DUNG GIÁO DỤC**

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN
<b>I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất</b>											
<b>* Phát triển vận động</b>											
<b>Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp</b>											
1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện các động tác nhóm tay, lưng, bụng, lườn, chân, trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung, giờ hoạt động phát triển thể chất.	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		<i>Làm quen với một số loại hình vận động, thể dục nhịp điệu, Erobic theo chủ đề, Bài tập thể dục tiếng anh, và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x
<b>Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</b>											
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện các vận động.	- Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m).	x								
		- Đi kiễng gót (liên tục 3m).		x							
		- Đi thăng bằng trên ghế thể dục.				x					
		- Đi theo đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc).			x						
		- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.							x		

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN
		- Đi trong đường hẹp – Lăn bóng - Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn.							X		
										X	
3	Trẻ kiểm soát được vận động.	- Chạy đổi hướng theo đường đích dắc. - Đi chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Chạy liên tục theo hướng thẳng. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Chạy nhanh 15m.							X		
							X				
								X			
										X	
											X
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động.	- Lăn bóng và di chuyển theo bóng - Ném xa bằng 1 tay. - Ném trúng đích nằm ngang. - Ném xa bằng 2 tay. - Tung bóng lên cao bằng hai tay. - Ném trúng đích thẳng đứng.	X								
				X							
					X						
								X			
					X						
											X
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	- Bật tại chỗ. - Bật qua vạch kẻ. - Bò theo hướng thẳng.	X								
											X
			X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN
		- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m).						X			
		- Bò chui qua cổng.				X					
		- Bò theo đường đích dắc.			X						
		- Bò theo đường ngoằn ngoèo.						X			
		- Trườn theo hướng thẳng.					X				
		- Bật tiến về phía trước.				X					
		- Bật xa 20-25 cm.		X							
		- Bước lên xuống bậc cao 30 cm.					X				
		- Bật tách chụm.			X						
		-Tập đập và bắt bóng - Đi kiễng gót.									X
		- Bò cao - Tung bóng với cô.							X		
		- Lăn bóng trong đường thẳng – Đá bóng.					X				
		- Tung và bắt bóng - Bật sâu 10 – 15cm.								X	
		- Đi thẳng bằng trên ghế thể dục – Ném xa bằng 1 tay.									X
<b>Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</b>											

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện										
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN		
6	Trẻ thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay, gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập đan các ngón tay vào nhau. - Xoay tròn cổ tay.	X	X									
7	Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng kéo, bút. - Cài, cởi cúc.											X
							X						X
				X	X			X		X	X	X	
				X									
<b>* Giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe</b>													
<b>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</b>													
8	Trẻ nói được đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh.	- Nói đúng một số thực phẩm: Thịt, cá, tôm, đậu, lạc, rau, mỡ, dầu ăn, gạo...							X				
9	Trẻ biết được tên một số món ăn hàng ngày.	- Nói tên một số món ăn được ăn ở trường và ở nhà: Chả cá, trứng rán, đậu rim thịt, canh cua rau đay, canh bí nấu xương...		X	X								
10	Trẻ biết được ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Ăn đủ lượng, đủ chất. - Ăn đúng giờ. - Ích lợi của ăn đủ lượng, đủ chất và ăn đúng giờ.		X									
<b>Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</b>													

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen cách đánh răng, lau mặt.</li> <li>- Tập rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</li> </ul>	X		X							
12	Trẻ biết sử dụng bát thìa và một số đồ dùng đúng cách.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách: xả nước, vặn vòi nước, rửa tay....</li> <li>- Sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách.: Bàn ghế, thìa ca, cốc, khăn, đĩa....</li> </ul>	X									
	<b>Có một số hành vi tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</b>											
13	Trẻ có được một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn. Không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn.</li> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau..</li> <li>- Uống nước đã đun sôi.</li> </ul>	X									
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau..</li> <li>- Uống nước đã đun sôi.</li> </ul>		X	X							
		<i>Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn. Không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn. Văn minh, lịch sự khi ăn Buffet Và ăn tự chọn.</i>		X	X							
14	Trẻ có được một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thói quen vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy</li> <li>- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết: Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh.</li> </ul>		X								
				X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</li> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</li> <li>- Thói quen vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>- Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhổ bậy ra lớp....</li> </ul>		X	X							
<b>Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b>												
15	Trẻ nhận ra và không chơi với một số đồ vật có thể gây nguy hiểm.	- Biết và không chơi các vật dụng nguy hiểm tới tính mạng: Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, nghịch kéo to, bao diêm...là những vật dụng nguy hiểm.			X							
16	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Tránh những nơi nguy hiểm như: Ao hồ, sông suối, bể chứa nước, giếng, hồ vôi.									X	
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</li> <li>- Không cười đùa khi ăn uống</li> <li>- Không tự lấy thuốc uống.</li> <li>- Không leo trèo bàn ghế, lan can.</li> <li>- Không nghịch các vật sắc nhọn.</li> <li>- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.</li> </ul>	X	X	X	X	X	X	X	X		

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN
<b>II. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức</b>											
<b>Khám phá khoa học</b>											
<b>Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</b>											
18	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt câu hỏi: Tại sao? Để làm gì?... về các sự vật, hiện tượng xung quanh.</li> <li>- Ví dụ: Tại sao có mưa?...</li> <li>- Thích xem xét, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh</li> <li>- Dạo chơi vườn cổ tích, quan sát bầu trời, quan sát và thảo luận về thời tiết.</li> </ul>				X		X			
						X	X	X			
19	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn nghe, ngửi sờ để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp các giác quan khác nhau: nhìn, sờ, ngửi, nếm, nghe để tìm hiểu, xem xét trực tiếp về đặc điểm của sự vật, hiện tượng.</li> </ul>		X					X		
20	Trẻ làm được thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thử nghiệm thả các vật vào nước để nhận biết vật nổi hay chìm.</li> <li>- Thử nghiệm pha màu vào nước và phát hiện sự thay đổi màu trong nước.</li> </ul>								X	
		<i>Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. Thông qua thực hành một số thí nghiệm có ứng dụng phương pháp Steam.</i>								X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
21	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Xem sách, tranh ảnh, video, mô hình... về đối tượng từ đó trò chuyện về đối tượng đó. - Trò chuyện về các đối tượng thông qua việc mở chủ đề.								X		
22	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại cây, hoa, quả, con vật, đồ dùng, đồ chơi, 1 số phương tiện giao thông theo 1 dấu hiệu nổi bật (công dụng, chất liệu, màu sắc...)					X	X	X			
<b>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</b>												
23	Trẻ nhận ra được một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc. Ví dụ: Cái ca dùng để uống nước. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống; mối liên hệ giữa các hiện tượng tự nhiên. Ví dụ: Cây xanh không có nước sẽ không sống được.	X		X				X			
<b>Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</b>												
24	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Đặc điểm, chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		X								
		- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	X									
		- Quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây. - Đặc điểm về cấu tạo, hình dáng, hương vị, màu sắc							X			



STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>của một số loại cây, hoa, quả.</li> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả.</li> <li>- Cách chăm sóc và bảo vệ cây.</li> </ul>										
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nguồn nước trong môi trường sống.</li> <li>- Một số đặc điểm, tính chất của nước.</li> <li>- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.</li> <li>- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</li> <li>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi...</li> <li>- Một số hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, bão lũ, gió, sấm chớp...)</li> <li>- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.</li> <li>- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.</li> </ul>								X		
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm, cấu tạo, nơi hoạt động, người điều khiển các phương tiện giao thông, các quy định khi tham gia giao thông.</li> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số phương tiện giao thông.</li> </ul>								X		
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm về cấu tạo ngoài, tiếng kêu, thức ăn, nơi sống, vận động, sinh sản, quá trình phát triển, ích lợi, tác hại của một số con vật.</li> <li>- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật.</li> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật.</li> </ul>					X					
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm chất liệu, công dụng của một số đồ dùng</li> </ul>			X							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
		trong gia đình, đồ dùng cá nhân. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.										
		- Tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số dụng cụ, sản phẩm nghề. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số dụng cụ, sản phẩm nghề.				X						
		- Tên gọi, hương vị của một số đặc sản quê hương.										X
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện...; mô phỏng vận động/ di chuyển/ dáng điệu các con vật.				X	X					X
<b>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>												
<b>Nhận biết số đếm, số lượng</b>												
26	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Quan tâm, hỏi về số lượng trong các hoạt động hàng ngày. - Đếm vẹt, đếm trên ngón tay.			X							
27	Trẻ đếm được trên các đối tượng giống nhau và đếm đến	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	X	X	X	X	X		X			X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH-ĐN
5.		<p>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. Đếm bằng tiếng Anh</p> <p>- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5, theo khả năng</p>	X	X	X	X	X		X		X
28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của 2 nhóm đồ dùng, đồ chơi...(sỏi, hạt gạo, ...) bằng các cách như xếp theo hàng ngang, dọc, sử dụng các giác quan (tay, tai, mắt...) và nói được kết quả bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.					X	X	X	X	X
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau trong phạm vi 5 và đếm. Ví dụ: Tách nhóm 5 hạt na theo các cách: nhóm có 1-4 hạt, nhóm có 2-3 hạt.							X	X	X
30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. Ví dụ: Tách nhóm 5 hạt na theo các nhóm : (nhóm có 1- 4 hạt, nhóm có 2- 5 hạt).					X				
<b>Sắp xếp theo quy tắc</b>											
31	Trẻ nhận ra được quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1:1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ.	X	X						X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN
<b>So sánh hai đối tượng</b>											
32	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/ nhỏ hơn, dài hơn/ ngắn hơn, cao hơn/ thấp hơn, bằng nhau.	- So sánh chiều cao của 2 đối tượng. - So sánh 2 đối tượng về kích thước.				X		X			
<b>Nhận biết hình dạng</b>											
33	Trẻ biết nhận dạng và gọi được tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để chắp ghép.							X		
<b>Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</b>											
34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.		X							
<b>Khám phá xã hội</b>											
<b>Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng</b>											
35	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.		X							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
		- Họ tên, ngày sinh, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân, của bạn. Biết chăm sóc và bảo vệ bản thân		X								
36	Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên, tuổi của các thành viên trong gia đình. - Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình. - Sở thích của các thành viên trong gia đình.			X							
37	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Địa chỉ gia đình.(số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ...			X							
38	Trẻ nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường mầm non trẻ học. - Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non. - Tên các cô, các bác trong trường. - Công việc của các cô giáo, các cô, bác trong trường.  - Tên của các bạn trong lớp. - Đặc điểm, sở thích nổi bật của các bạn trong lớp	X									
			X									
			X									
			X									
<b>Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</b>												
39	Trẻ kể được tên và nói được sản phẩm của một số nghề khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Một số nghề phổ biến nơi trẻ sống: Nghề làm giò chả; Bánh chưng; Làm hòm...				X						
<b>Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</b>												

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN
40	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Một số lễ hội: Ngày Quốc khánh; Ngày khai giảng; Ngày tết trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam; Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam; Ngày Tết nguyên đán; Ngày 08/3; Ngày sinh nhật Bác Hồ...	X	X	X		X	X	X	X	X
41	Trẻ kể được tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của .....?									X
<b>III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ</b>											
<b>Nghe hiểu lời nói</b>											
42	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản.	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản: Cháu lấy cho cô quả bóng ném vào rổ.	X			X					
43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi.	- Hiểu các từ khái quát: + Các từ khái quát về đồ dùng, đồ chơi (Trường mầm non, gia đình) + Các từ khái quát về phương tiện giao thông. + Các từ khái quát về động vật. + Các từ khái quát về thực vật. - Hiểu các từ trái nghĩa.	X		X						
								X			
							X				
								X			
44	Biết lắng nghe và trả lời các câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu ý kiến nhận xét của người đối thoại: Hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng ( trò chuyện, trả lời các câu hỏi đàm thoại trong thơ, truyện, khám phá...)						X			
45	Trẻ nghe hiểu nội dung câu	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp	X	X	X	X	X	X	X	X	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
	chuyện, thơ, đồng dao, ca dao giành cho lứa tuổi của trẻ.	với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, câu đố phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài ca dao đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.										
			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<b>Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>												
46	Trẻ biết cách nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt rõ ràng									X	
47	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	- Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm (Con người, đồ vật, động vật, cây cối, các hiện tượng tự nhiên...)	X				X				X	
48	Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Sử dụng nhiều loại từ, loại câu đơn, câu ghép trong giao tiếp. - Trả lời câu hỏi trong giao tiếp phù hợp.									X	
49	Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng lời nói... - Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.		X								
50	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thuộc các bài thơ. - Đọc thuộc các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	X		X	X	X	X	X	X	X	X
		Thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện	X		X	X	X	X	X	X	X	X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
51	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe người lớn kể. ...										X
52	Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai bắt chước lời nói của nhân vật trong truyện theo lời dẫn chuyện của cô.					X					X
53	Trẻ sử dụng được các từ biểu thị sự lễ phép.	- Giáo dục lễ giáo trong mọi hoạt động (Trò chuyện, hành vi văn minh trong giao tiếp, sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, thi xem ai nói đúng ...) - Không nói tục chửi bậy	X		X							
		<i>Sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ...trong giao tiếp hằng ngày đúng lúc, đúng hoàn cảnh, nói bằng TA thankyou, sorry</i>	X		X							
54	Trẻ biết nói rõ lời, đủ nghe, không nói lí nhí.	-- Sử dụng lời nói để trao đổi với cô giáo, bạn bè trong hoạt động hằng ngày. - Nói đủ nghe, rõ lời.	X									
<b>Làm quen với đọc, viết.</b>												
55	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Để sách đúng nơi quy định - Hứng thú tham gia các hoạt động đọc, kể chuyện theo sách ở lớp. - Không vẽ bậy, làm nhăn nhàu hỏng sách, không ngồi dẫm lên sách.								X		X



STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
		<i>Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh biết gọi tên con vật, màu sắc bằng tiếng Anh</i>								X		X
56	Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Nhìn tranh trẻ nói được nội dung tranh và diễn đạt nội dung tranh bằng lời nói.									X	X
57	Trẻ thích được vẽ nguệch ngoạc	- Vẽ trong vở tạo hình, trên giấy A4.				X	X	X				
58	. Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống ( nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm...				X						
<b>IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b>												
<b>Thể hiện ý thức về bản thân</b>												
59	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ.		X								
60	Trẻ nói được điều bé thích,	- Sở thích, khả năng của bản thân:		X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
	không thích.	+ Trẻ nói những sở thích của bản thân: Con thích chơi bán hàng/ đá bóng... + Trẻ nói được điều không thích: Con không thích ăn cơm tôm.										
<b>Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>												
61	Trẻ biết mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động: Lao động vệ sinh; Hoạt động nêu gương.			X	X	X					
		<i>Tích cực tham gia các hoạt động giáo dục vui chơi sáng tạo với nguyên liệu thiên nhiên.</i>			X	X	X					
62	Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao đến cùng. Thể hiện sự thích thú khi hoàn thành công việc.	- Vui vẻ nhận công việc được giao. - Hoàn thành công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)				X	X	X	X			
		- Khi làm xong sản phẩm, trẻ phấn khởi, ngắm nghía, nâng niu, vuốt ve. - Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác. - Cẩn thận sản phẩm.				X						
<b>Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b>												
63	Trẻ nhận ra được cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.		X								
		<i>Thể hiện sự quan tâm đến người khác bằng lời nói, cử chỉ, hành động.</i>		X								
64	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc bản thân qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi ; hát, vận động		X								

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
65	Trẻ nhận ra được hình ảnh Bác Hồ.	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. - Quê hương Bác Hồ - Lăng Bác – nơi Bác yên nghỉ.										X
66	Trẻ thích được nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Hát, đọc thơ thể hiện tình cảm kính yêu Bác Hồ. - Cùng cô kể chuyện về Bác.										X
<b>Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>												
67	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn khi ngủ, đi bên phải lề đường, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.).	x		x							
		- Có ý thức chờ đợi tuần tự trong khi tham gia các hoạt động: Xếp hàng, vui vẻ kiên nhẫn chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành suất của bạn khác, không cắt ngang người khác để được nói.	x							x		
68	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi, khi được nhắc nhở.	- Thể hiện cử chỉ, lời nói, chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và cho quà.	x									x
69	Trẻ biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép lịch sự. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.				x						

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN
70	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trong nhóm bạn vui vẻ thoải mái.</li> <li>- Chơi các trò chơi dân gian.</li> <li>- Chơi tự chọn theo góc.</li> <li>- Nhanh chóng nhập cuộc vào hoạt động nhóm.</li> <li>- Được mọi người trong nhóm tiếp nhận.</li> </ul>	X	X	X	X	X	X	X	X	
<b>Quan tâm đến môi trường</b>											
71	Trẻ thích được quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, biết bỏ rác đúng nơi quy định, bảo vệ môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối</li> <li>- Vui vẻ khi nhận công việc tưới cây.</li> <li>- Buồn khi thấy cây, hoa bị gãy nát, con vật bị đau...</li> <li>- Giữ gìn vệ sinh môi trường: Giữ gìn vệ sinh lớp, ngoài sân trường...</li> </ul>					X	X			
72	Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường để phòng chống dịch bệnh theo mùa. Tiết kiệm nước trong sinh hoạt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nội qui vệ sinh của lớp.</li> <li>- Bỏ rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Phòng dịch bệnh theo mùa.</li> <li>- Tiết kiệm nước: khoá vòi nước sau khi dùng</li> <li>- Tiết kiệm điện: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng.</li> <li>- Nhận biết hành vi "đúng" - "sai"; "tốt" - "xấu".</li> <li>-</li> </ul>	X								
<b>V.Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ</b>											
<b>Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật</b>											
73	Trẻ biết thể hiện sự vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</li> </ul>									X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
	tượng.											
74	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe, hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
		<i>Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích thú khi nghe các bài hát, bản nhạc tiếng anh.</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
75	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Tham gia, quan sát và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp của tác phẩm. (Thể hiện cảm nhận của bản thân trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng... của các tác phẩm tạo hình ( Xem triển lãm tranh, sản phẩm bé yêu, cách bảo vệ sản phẩm tạo hình của bé...))				X	X					
<b>Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc</b>												
76	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát, quen thuộc.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát đúng giai điệu lời ca bài hát.				X	X					
	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.			X		X	X	X			

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện										
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN		
77	theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp											
78	Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo gợi ý. - Sử dụng một số kỹ năng dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.											X
79	Trẻ vẽ được các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.và tô màu tranh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<b>Một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình</b>													
80	- Trẻ chú ý lắng nghe các bài hát, bản nhạc	- Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.		X	X	X	X	X	X	X			
81	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé, dán, xếp hình để tạo thành bức tranh đơn giản.									X	X	
82	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn ấn dẹt đất để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	.- Sử dụng một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn ấn dẹt đất tạo ra sản phẩm; xà phòng, vòng, đôi đũa, con rắn ,quả cam ,cầu vòng ,bánh sinh nhật...		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện									
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN	
83	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp chồng, xếp cạnh tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	X			X				X		
84	Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp Trò chơi âm nhạc:; tai ai tinh, ai nhanh nhất, nghe giai điệu đoán tên bài hát...) - Tạo ra âm thanh có tính nhạc từ các nguyên liệu, sự vật theo gợi ý của cô ( sỏi cho vào vỏ lon để lắc, gõ đệm bằng vỏ chai nhựa....								X	X	X
		* <b>Biểu diễn văn nghệ theo chủ đề:</b> + Sinh hoạt cuối chủ đề. + Tham gia các tiết mục văn nghệ trong các ngày lễ hội...	X	X		X						
85	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.			X	X	X	X	X	X	X	X
<b>Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật</b>												

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện								
			MN	BT	GD	NN	ĐV	TV	GT	HT TN	QH- ĐN
86	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.			X	X	X	X	X		X
87	Trẻ tạo ra được các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.						X	X	X	X
88	Trẻ đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.							X	X	X
	<b>Tổng</b>		30	30	31	30	31	33	32	28	<b>31</b>

Thống kê, ngày 25 tháng 08 năm 2024

**NGƯỜI XÂY DỰNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(ký, họ và tên)



**Phạm Thị Thùy**

**TỔ TRƯỞNG CM**

(ký, họ và tên)

**Nguyễn Thị Huế**